ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 42 /2007/QĐ-UBND	*Biên Hòa, ngày 29 tháng 6 năm 2007*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 443/TTr-SNV ngày 25/4/2007 và Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp tại văn bản số 52/BC-STP ngày 13/4/2007,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Võ Văn Một

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Nội vụ;
- TT.TU;
- TT.HĐND tỉnh;
- CT,các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TH (CNN,KT,NC,VX).

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY CHẾ
Thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 42 /2007/QĐ -UBND ngày 29 tháng 6 năm 2007 của UBND tỉnh Đồng Nai)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

Quy chế này quy định việc thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Hình thức tổ chức

Tổ chức phối hợp liên ngành được tổ chức dưới các hình thức: Hội đồng, Ban Chỉ đạo, Ban công tác, Ban tổ chức, Ban hợp tác, Đội, Tổ, Đoàn.

Điều 3. Chức năng

Tổ chức phối hợp liên ngành giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nghiên cứu, chỉ đạo, phối hợp giải quyết những công việc quan trọng, liên ngành.

Điều 4. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động

1. Việc thành lập, tổ chức và hoạt động, sáp nhập, giải thể tổ chức phối hợp liên ngành được thực hiện theo quy định của Quy chế này.

2. Tổ chức phối hợp liên ngành không thực hiện chức năng quản lý nhà nước.

3. Tổ chức phối hợp liên ngành không có con dấu riêng, trừ trường hợp đặc biệt theo quy định của pháp luật có con dấu riêng.

- Căn cứ vào tính chất, nội dung và phạm vi của nhiệm vụ cần được giải quyết, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành khi xét thấy thật sự cần thiết hoặc phân công Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành.

- Đối với các trường hợp khác, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị là người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành.

Điều 5. Điều kiện thành lập

Tổ chức phối hợp liên ngành được thành lập theo các điều kiện sau đây:

1. Theo quy định của luật, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quyết định của Chủ tịch nước, nghị quyết, nghị định của Chính phủ; thông tư của Bộ, cơ quan ngang Bộ thuộc Chính phủ, văn bản chỉ đạo của Bộ quản lý ngành và do yêu cầu đặc thù về tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa – xã hội của địa phương.

2. Khi giải quyết những công việc liên quan đến đối ngoại, quốc phòng, an ninh, huy động nguồn lực lớn, các công trình trọng điểm ở địa phương, những vấn đề quan trọng có tính liên ngành liên quan đến trách nhiệm của nhiều Sở, ban, ngành, tổ chức có liên quan mà trong quá trình phối hợp xử lý còn có những ý kiến khác nhau.

3. Khi xảy ra những vấn đề đột xuất, các sự cố nghiêm trọng như thiên tai, dịch bệnh, tai nạn vượt quá khả năng giải quyết của Sở, ban, ngành cần tập trung giải quyết trong thời gian nhất định.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn

Tổ chức phối hợp liên ngành có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Nghiên cứu, đề xuất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phương hướng, giải pháp để giải quyết những vấn đề quan trọng, liên ngành;

2. Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, điều hòa, phối hợp giữa các Sở, ban, ngành, tổ chức có liên quan trong việc giải quyết những vấn đề quan trọng, liên ngành;

3. Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đôn đốc các Sở, ban, ngành, tổ chức có liên quan trong việc thực hiện những vấn đề quan trọng, liên ngành.

Điều 7. Thành phần

1. Tổ chức phối hợp liên ngành do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đứng đầu gồm:

a) Cấp phó là Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng cơ quan được giao làm nhiệm vụ thường trực tổ chức phối hợp liên ngành;

b) Ủy viên đại diện các cơ quan, tổ chức có liên quan là Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng.

2. Tổ chức phối hợp liên ngành do Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức đứng đầu gồm:

a) Một hoặc một số cấp phó là Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng cơ quan, tổ chức có liên quan tham gia.

b) Ủy viên đại diện các cơ quan, tổ chức có liên quan là Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng.

3. Các thành viên hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

Chương II
TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THÀNH LẬP, SÁP NHẬP, GIẢI THỂ TỔ CHỨC PHỐI HỢP LIÊN NGÀNH

Điều 8. Đề xuất thành lập tổ chức phối hợp liên ngành

Căn cứ quy định tại Điều 5 Quy chế này, theo chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị xây dựng đề án, lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan và đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh việc thành lập tổ chức phối hợp liên ngành.

Điều 9. Thẩm định đề án thành lập tổ chức phối hợp liên ngành

1. Sở Nội vụ có trách nhiệm thẩm định việc thành lập tổ chức phối hợp liên ngành.

2. Cơ quan đề xuất thành lập tổ chức phối hợp liên ngành gửi hồ sơ đến Sở Nội vụ để thẩm định. Hồ sơ gửi thẩm định gồm:

a) Tờ trình về việc thành lập tổ chức phối hợp liên ngành, trong đó nêu rõ sự cần thiết và cơ sở pháp lý của việc thành lập, dự kiến thành phần, nhiệm vụ và thời hạn hoạt động;

b) Dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động;

c) Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức có liên quan;

d) Các văn bản của Trung ương và địa phương có liên quan (nếu có).

Điều 10. Thủ tục trình thành lập tổ chức phối hợp liên ngành

Sở, ban ngành, cơ quan, đơn vị gửi hồ sơ đến Sở Nội vụ để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định thành lập tổ chức phối hợp liên ngành.

Điều 11. Trình hồ sơ thành lập tổ chức phối hợp liên ngành

Sở Nội vụ có trách nhiệm trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc thành lập tổ chức phối hợp liên ngành sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ.

Điều 12. Sáp nhập, hợp nhất

Các tổ chức phối hợp liên ngành được sáp nhập, hợp nhất khi mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ chồng chéo, trùng lắp với nhau.

Trình tự, thủ tục sáp nhập, hợp nhất tổ chức phối hợp liên ngành được tiến hành theo quy định tại các Điều 5, 8, 9, 10 và 11 Quy chế này.

Điều 13. Giải thể

1. Tổ chức phối hợp liên ngành xác định được thời gian hoạt động thì tự giải thể theo thời hạn ghi trong quyết định thành lập.

2. Tổ chức phối hợp liên ngành không xác định được thời gian hoạt động thì giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

3. Tổ chức phối hợp liên ngành không hoàn thành nhiệm vụ thì bị giải thể.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc giải thể tổ chức phối hợp liên ngành quy định tại các khoản 2 và 3 Điều này theo đề nghị của Sở Nội vụ.

Chương III
HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC PHỐI HỢP LIÊN NGÀNH

Điều 14. Chế độ làm việc

1. Tổ chức phối hợp liên ngành do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đứng đầu làm việc theo chế độ đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu.

2. Tổ chức phối hợp liên ngành do Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức đứng đầu làm việc theo chế độ tập thể, biểu quyết theo đa số.

Điều 15. Trách nhiệm của cơ quan thường trực tổ chức phối hợp liên ngành

1. Tổ chức phối hợp liên ngành do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đứng đầu thì người đứng đầu cơ quan được giao làm nhiệm vụ thường trực chịu trách nhiệm về các vấn đề sau:

a) Bảo đảm các điều kiện hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành, sử dụng bộ máy của mình hoặc trình người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành quyết định thành lập tổ chuyên viên giúp việc (nếu cần) để tổ chức thực hiện nhiệm vụ của tổ chức phối hợp liên ngành; Tổ chuyên viên giúp việc làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; Thành phần của Tổ chuyên viên giúp việc do người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành quyết định;

b) Tham mưu cho người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành quyết định ban hành bản Quy định hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

c) Tổng hợp, cập nhật danh sách nhân sự cụ thể (nếu có sự thay đổi nhân sự) do các cơ quan, đơn vị giới thiệu và lập thành danh sách để báo cáo với người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (đồng thời thông báo về Sở Nội vụ để tổng hợp, theo dõi).

d) Các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành giao.

2. Tổ chức phối hợp liên ngành

Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng các Sở, ban ngành, các cơ quan, tổ chức đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành sử dụng bộ máy của mình để thực hiện nhiệm vụ của tổ chức phối hợp liên ngành; ban hành bản Quy định hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành; Tổng hợp, cập nhật danh sách nhân sự cụ thể (nếu có sự thay đổi nhân sự) do các cơ quan, đơn vị giới thiệu và lập thành danh sách để báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khi có yêu cầu (đồng thời thông báo về Sở Nội vụ để tổng hợp, theo dõi).

Điều 16. Về sử dụng con dấu.

1. Tổ chức phối hợp liên ngành do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đứng đầu thì được phép sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Tổ chức phối hợp liên ngành do Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức đứng đầu thì được phép sử dụng con dấu của cơ quan của người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành.

Điều 17. Quyền hạn, trách nhiệm của người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành

1. Người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng các Sở, ban ngành, các cơ quan, tổ chức có quyền hạn, trách nhiệm sau đây:

a) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ được giao;

b) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của tổ chức phối hợp liên ngành;

c) Điều hành, phân công nhiệm vụ cho các thành viên;

d) Triệu tập, chủ trì các cuộc họp của tổ chức phối hợp liên ngành;

đ) Điều động, trưng tập chuyên gia;

e) Ban hành bản Quy định hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

g) Thực hiện chế độ báo cáo về tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

h) Bảo quản hồ sơ, tài liệu của tổ chức phối hợp liên ngành theo quy định của pháp luật;

i) Quản lý kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc được trang bị theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức phối hợp liên ngành do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đứng đầu thì thủ trưởng cơ quan được giao làm nhiệm vụ thường trực có nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại các điểm b, c, d, đ, g, h, i khoản 1 Điều này.

Điều 18. Trách nhiệm của Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức có tham gia là thành viên của các tổ chức phối hợp liên ngành

Quyết định thành lập các tổ chức phối hợp liên ngành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh không ghi tên nhân sự cụ thể tham gia với tư cách là thành viên hoặc ủy viên mà chỉ ghi tên cơ quan, tổ chức tham gia (trừ người đứng đầu và thường trực tổ chức phối hợp liên ngành).

Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức có liên quan là thành viên tổ chức phối hợp liên ngành sau khi nhận được quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập tổ chức phối hợp liên ngành có trách nhiệm cử nhân sự để tham gia xuyên suốt tổ chức phối hợp liên ngành đó.

Khi nhân sự có thay đổi, trong thời gian 07 ngày làm việc, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức có liên quan là thành viên tổ chức phối hợp liên ngành có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về việc cử nhân sự khác tham gia đến cơ quan thường trực và chịu trách nhiệm về hoạt động của nhân sự được cử tham gia.

Điều 19. Quyền hạn, trách nhiệm của thành viên

1. Thành viên của tổ chức phối hợp liên ngành có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành, chịu trách nhiệm trước người đứng đầu về những vấn đề được phân công.

Ý kiến tham gia của các thành viên là ý kiến chính thức của cơ quan, tổ chức nơi công tác.

2. Thành viên của tổ chức phối hợp liên ngành được cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành.

Điều 20. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Tổ chức phối hợp liên ngành do Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức đứng đầu có trách nhiệm báo cáo định kỳ 6 tháng, năm và đột xuất theo yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình hoạt động của mình.

2. Tổ chức phối hợp liên ngành do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đứng đầu thì cấp phó là Thủ trưởng cơ quan được phân công làm nhiệm vụ thường trực có trách nhiệm báo cáo theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Báo cáo được gửi về Sở Nội vụ để theo dõi, tổng hợp, hoặc báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khi có yêu cầu.

Điều 21. Kinh phí hoạt động

Kinh phí hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành do ngân sách nhà nước bảo đảm và được bố trí trong kinh phí hoạt động thường xuyên của cơ quan được giao nhiệm vụ thường trực tổ chức phối hợp liên ngành.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Giám đốc Sở Nội vụ, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

Điều 23. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với các tổ chức phối hợp liên ngành đã được thành lập trước khi ban hành bản Quy chế này và phù hợp với Quy chế này thì không nhất thiết phải kiện toàn lại.

Đối với các tổ chức phối hợp liên ngành đã được thành lập trước khi ban hành Quy chế này nhưng chưa phù hợp với Quy chế này thì sau 30 ngày kể từ ngày Quy chế này có hiệu lực thi hành, cơ quan thường trực của tổ chức phối hợp liên ngành, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, căn cứ các quy định của Quy chế này có trách nhiệm rà soát các tổ chức phối hợp liên ngành do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập đề xuất việc kiện toàn, sáp nhập, giải thể theo quy định hiện hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Võ Văn Một